UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: TÂM LÝ HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: TÂM BỆNH HỌC TRẺ EM VÀ THANH THIẾU NIÊN |
| - Tên tiếng Anh:  |
| - Mã học phần:  |
| - Học kỳ: V |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:Cơ bản ❑ Cơ sở ngành 🗹 Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 (2 + 0) |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |
| + Số tiết thực hành: 0 |
| + Project: 0 |
| + Tự học: Đọc tài liệu: 50Làm bài tập: 100Thực hiện project: 0Hoạt động khác (nếu có): 0  |
| - Học phần tiên quyết: Không |
| - Học phần học trước: Không |

**2. Mô tả học phần**

- Học phần gồm 4 chương nhằm trình bày những kiến thức tổng quan tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên, các bệnh lý cơ bản thường gặp, tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rối loạn tâm bệnh.

**3. Mục tiêu**

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về tâm bệnh học, cách chẩn đoán và can thiệp đối với một số triệu chứng rối loạn chính, nguyên nhân dẫn đến các rối loạn.

- Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nhận diện các rối nhiễu tâm lý, kỹ năng chẩn đoán sớm những dấu hiệu bệnh lý, chăm sóc, tư vấn và điều trị các bệnh lý ở trẻ em và thanh thiếu niên.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Nguyễn Văn Siêm (2007), *Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên*, NXB ĐHQG Hà Nội

[2] P.DEBRAY – RITZEN, P.MESSERSCHITT, B.GOLSE, (1992), Tâm bệnh học trẻ em, NXB Y học, Trung tâm nghiên cứu tâm lí trẻ em

***Tài liệu không bắt buộc:***

[3] Lê Thị Minh Hà (2012), *Tâm bệnh trẻ em,* Đề cương bài giảng ĐH Sư phạm TP. HCM

[4] Lại Kim Thuý (2001), *Tâm bệnh học*, NXBĐH Quốc gia Hà Nội.

[5] Lê Thị Hiền Nhi (2003), *Giáo trình tâm bệnh học*, Trường THSP Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Nguyễn Kim Quý (2003, *Giáo trình tâm bệnh học*, Trường ĐHSP Hà Nội.

***Tài nguyên khác:***

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp |
|  | TBHTEVTTN | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **N** | **H** | **H** | **S** | **N** | **H** | **H** | **H** | **S** | **S** | **S** |

Chi tiết chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **CĐR của CTĐT****(SubELOx)**  |
| Kiến thức | CELO1 | - Tóm tắt hệ thống kiến thức về tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên, cách chẩn đoán và can thiệp đối với một số triệu chứng rối loạn chính, nguyên nhân dẫn đến các rối loạn.- Xác định một số phương pháp tâm lý, phương pháp trị liệu trong việc phòng ngừa và trị liệu, điều trị một số bệnh lý ở trẻ em và thanh thiếu niên | ELO2 |
| ELO2 |
| Kỹ năng | CELO2 | - Nhận dạng các rối nhiễu tâm lý ở trẻ em và thanh thiếu niên. - Tiếp cận và chẩn đoán sớm những dấu hiệu bệnh lý, chăm sóc, tư vấn và điều trị các bệnh lý ở trẻ em và thanh thiếu niên | ELO6 |
| ELO8 |
| Thái độ | CELO3 | - Có thái độ đúng đắn với người mắc tâm bệnh.- Tích cực trong học tập để vận dụng những kiến thức tâm bệnh học vào nghề nghiệp của bản thân  | ELO9 |
| ELO10 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra****(CELOx)** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên |
| CELO1.2 | Giải thích được một số đặc điểm cơ bản của các giai đoạn phát triển của con người |
| CELO1.3 | Xác định được các nhu cầu cơ bản của con người |
| CELO1.4 | Xác định được các loại rối loạn tâm bệnh của trẻ em và thanh thiếu niên |
| CELO1.5 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn tăng động, giảm chú ý |
| CELO1.6 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn vận động - Tíc |
| CELO1.7 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn tự kỷ |
| CELO1.8 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn đặc hiệu về các kỹ năng học tập |
| CELO1.9 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn hành vi |
| CELO1.10 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn bệnh tâm căn |
| CELO1.11 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn tâm thần thực tổn |
| CELO1.12 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của dạng rối loạn khí sắc |
| CELO1.13 | Phân tích được triệu chứng, các biểu hiện lâm sàng của bệnh tâm thần phân liệt |
| CELO1.14 | Giải thích được các giải pháp cụ thể về chăm sóc sức khỏe tâm thần  |
| CELO1.15 | Giải thích phương pháp hình vẽ trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO1.16 | Giải thích phương pháp giao tiếp trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO1.17 | Giải thích phương pháp thư giãn trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO1.18 | Giải thích phương pháp ám thị trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO1.19 | Giải thích phương pháp tâm kịch trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO1.20 | Giải thích phương pháp luyện tập chỉnh năng vận động trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO2 | CELO2.1 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn tăng động, giảm chú ý |
| CELO2.2 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn vận động – Tíc |
| CELO2.3 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn tự kỷ |
| CELO2.4 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn đặc hiệu về các kỹ năng học tập |
| CELO2.5 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn hành vi |
| CELO2.6 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn bệnh tâm căn |
| CELO2.7 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn tâm thần thực tổn |
| CELO2.8 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ rối loạn khí sắc |
| CELO2.9 | Nhận dạng, chẩn đoán và điều trị cho trẻ bệnh tâm thần phân liệt |
| CELO2.10 | Vận dụng được phương pháp hình vẽ trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO2.11 | Vận dụng được phương pháp giao tiếp trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO2.12 | Vận dụng được phương pháp thư giãn trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO2.13 | Vận dụng được phương pháp ám thị trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO2.14 | Vận dụng được phương pháp tâm kịch trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO2.15 | Vận dụng được phương pháp luyện tập chỉnh năng vận động trong điều trị tâm bệnh học |
| CELO3 | CELO3.1 | Có thái độ đúng đắn với người mắc tâm bệnh. |
| CELO3.2 | Tham gia học tập đầy đủ, đúng giờ, hoàn thành bài tập được giao. |
| CELO3.3 | Có ý thức rèn luyện cho bản thân tránh những rối nhiễu tâm lý |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | **50%** |
| Bài tập nhóm | * Rối loạn tăng động, giảm chú ý
* Rối loạn tự kỷ
* Rối loạn đặc hiệu về cac kỹ năng học tập
 | Tuần 1-4 | CELO1.5, CELO1.7, CELO1.8, CELO2.1, CELO2.2, CELO2.4, CELO3.1, CELO3.2 | 10% |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | **50%** |
| Tự luận | * Rối loạn tăng động giảm chú ý
* Rối loạn tự kỷ
* Rối loạn đặc hiệu về các kỹ năng hoc tập
* Rối loạn hành vi
* Các phương pháp điều trị trong tâm bệnh học: phương pháp hình vẽ, giao tiếp, thư giãn, luyện tập, chỉnh năng vận động
 | Tuần 13 (Học xong lý thuyết) | CELO1.5, CELO1.7, CELO1.8, CELO1.15, CELO1.16, CELO1.7, CELO1.20, CELO2.1, CELO2.2, CELO2.4, CELO2.10, CELO2.11, CELO2.12, CELO2.15, CELO3.1, CELO3.2 |  |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

**8.1 Lý thuyết**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy, học và đánh giá** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *Chương 1***Cơ sở khoa học của tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên**1.1. Khái niệm chung1.2. Một số đặc điểm cơ bản của các giai đoạn phát triển con người1.3. Các mối quan hệ cơ bản và sự thích ứng1.4. Các nhu cầu cơ bản của con người | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, động não, thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm tại lớp | CELO1.1, CELO1.2, CELO1.3, CELO3.1, CELO3.2, CELO3.3 | [1] (chương 1);  |
| **Hoạt động tự học:** - Đọc lại tài liệu để củng cố.- Đọc tài liệu Chương 2 |
| **Hoạt động đánh giá:**- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
|  | ***Chương 2*****Tâm bệnh học đại cương**2.1. Định nghĩa2.2. Ý nghĩa của các dấu hiệu lâm sàng, các triệu chứng và hội chứng2.3. Những yếu tố giúp nghiên cứu các triệu chứng tâm bệnh2.4. Phân loại các rối loạn tâm bệnh của trẻ em và thanh thiếu niên | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, động não, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề | CELO1.4, CELO3.1, CELO3.2, CELO3.3 | [1] (chương 2) |
| **Hoạt động tự học:** - Đọc lại tài liệu để củng cố.- Chuẩn bị bài thuyết trình.- Đọc tài liệu Chương 3 |
| **Hoạt động đánh giá:**- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
|  | *Chương 3***Các bệnh lý cơ bản thường gặp**3.1. Giai đoạn trước tuổi học 3.1.1. Rối loạn tăng động, giảm chú ý 3.1.2. Rối loạn vận động - Tíc 3.1.3. Rối loạn tự kỷ3.2. Giai đoạn tuổi học 3.2.1. Rối loạn đặc hiệu về các kỹ năng học tập 3.2.2. Rối loạn hành vi 3.2.3. Rối loạn bệnh tâm căn3.3. Giai đoạn trưởng thành 3.3.1. Rối loạn tâm thần thực tổn 3.3.2. Rối loạn khí sắc 3.3.3. Bệnh tâm thần phân liệt | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề, làm bài tập tại lớp. | CELO1.5-CELO1.13CELO2.1-CELO2.9, CELO3.1, CELO3.2, CELO3.3 | [1] (chương 3)[2] (tr.81-tr.99)[2] (tr158-tr.165) |
| **Hoạt động tự học:** - Đọc lại tài liệu để củng cố.- Làm bài tập  |
| **Hoạt động đánh giá:**- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.- Đánh giá tự học: chấm bài tập  |
|  | *Chương 4***Tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rôi loạn tâm bệnh**1. Tổ chức chăm sóc và dự phòng các rối loạn tâm bệnh 1.1. Thực trạng công tác chăm sóc sức khoẻ tâm thần của nước ta hiện nay 1.2. Các giải pháp cụ thể về chăm sóc sức khoẻ tâm thần 2. Các phương pháp điều trị trong tâm bệnh học 2.1. Phương pháp hình vẽ 2.2. Phương pháp giao tiếp 2.3. Phương pháp thư giãn 2.4. Phương pháp ám thị 2.5. Phương pháp tâm kịch 2.6. Phương pháp luyện tập chỉnh năng vận động | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề, làm bài tập tại lớp. | CELO1.14-CELO1.20CELO2.10-CELO2.15, CELO3.1, CELO3.2, CELO3.3 | [1] (chương 4) |
| **Hoạt động tự học:** - Đọc lại tài liệu để củng cố.- Làm bài tập  |
| Hoạt động đánh giá:- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.- Đánh giá tự học: chấm bài tập nộp trên e-learning. |

**8.2 Thực hành**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | Bài 1 – Phân tích một số đặc điểm của các giai đoạn phát triển con người | CELO1.1, CELO3.1, CELO3.2 | [1] (chương 1) |
| **2** | Bài 2 – Vẽ sơ đồ tư duy phân loại các rối loạn tâm bệnh của trẻ em và thanh thiếu niên | CELO1.2, CELO3.1, CELO3.2 | [1] (chương 2) |
| **3** | Bài 3 – Nhận diện các dạng rối loạn và đề xuất phương hướng can thiệp | CELO2.1- CELO2.9, CELO3.2, CELO3.1, CELO3.3 | [1] (chương 3) |
| **4** | Bài 4 - Nghiên cứu thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em và thanh thiếu niên tại địa phương | CELO3.2, CELO3.1, CELO3.3 | [1] (chương 4) |
| **5** | Bài 5 – Đề xuất giải pháp cụ thể chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em và thanh thiếu niên tại địa phương | CELO3.2, CELO3.1, CELO3.3 | [1] (chương 4) |
| **6** | Bài 6 - Ứng dụng các phương pháp điều trị trong tâm bệnh học vào các ca bệnh thực tế  | CELO2.10- CELO2.15, CELO3.1, CELO3.2, CELO3.3,  | [1] (chương 4) |

**9. Quy định của học phần**

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số buổi (>3 buổi) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của GV.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra/ thuyết trình không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 1, ngày 01/11/2019

**11. Phụ trách học phần**

- Khoa/Bộ môn: Tâm lý học

- Địa chỉ và email liên hệ:

- Điện thoại:

*Bình Dương, ngày 1 tháng 11 năm 2019*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **GIÁM ĐỐC CTĐT****TS.GVC. Đồng Văn Toàn** | **GV BIÊN SOẠN** |

**PHỤ LỤC**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM**  |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM**  |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | Kiểm tra giữa kỳ | - Thuyết trình nhóm:+ Nội dung đầy đủ theo yêu cầu+ Thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp+ Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do các thành viên các nhóm đặt ra. | 10 |

***10.4. Rubric câu hỏi tự luận - kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Câu hỏi**  | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | câu hỏi nằm trong nội dung kiểm tra KTHP | Các câu hỏi về nội dung lý thuyết, ứng dụng thực tiễn | - Sinh viên biết vận dụng các quy luật, nguyên tắc để giải quyết.- Sinh viên có câu trả lời chính xác | 10đ |
| **Tổng** | **10** |